

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 08/4/2021

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Phú Phước;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Vũ Anh Kiệt** và ông **Nguyễn Hữu Thành;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L tỉnh Bình Thuận;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-DS, ngày 22/3/2021, **giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Phương T.** sinh năm: 1967 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn Tam Tân, xã Tân Tiến, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị T.** sinh năm 1983(có mặt) và ông **Nguyễn Ngọc Ngà**, sinh năm 1976*(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Thôn Tam Tân, xã Tân Tiến, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Phương T trình bày:

Vào ngày 12/6/2017 bà T có cho bà Huỳnh Thị T vay số tiền là 400.000.000 đồng do tin tưởng nên bà không yêu cầu chồng bà T là ông Nguyễn Ngọc N ký vào giấy mượn tiền mà chỉ để có một mình bà T ký. Khi vay các bên thỏa thuận khi nào bà T cần tiền thì báo trước khoảng 01 tháng để vợ chồng bà T ông N thu xếp trả nợ. Tháng 6 năm 2020 vợ chồng ông N bà T ly hôn nên bà có yêu cầu tòa án giải quyết buộc họ trả cho bà 400.000.000 đồng, sau đó bà rút yêu cầu và Tòa án đình chỉ không giải quyết yêu cầu đòi nợ nữa. Số tiền 400.000.000 đồng mà bà T vay vào ngày 12/6/2017 là khoản vay mà bà T mang về để cùng ông N làm kinh tế gia đình cụ thể là làm thanh long. Ngoài ra, thời điểm vay ông N và bà T chưa ly hôn, do đó 400.000.000 đồng là khoản nợ chung

của ông N và bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông N liên đới trả cho bà 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Huỳnh Thị Tâm trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 12/6/2017 bà có vay của bà Phan Thị Phương T 400.000.000 đồng để cùng chồng là ông Nguyễn Ngọc N làm thanh long, do ông N bận làm rẫy nên không ký được vào giấy mượn tiền mà chỉ có một mình bà ký vào giấy mượn tiền. Số tiền 400.000.000 đồng này bà vay về để cùng chồng là anh N làm rẫy thanh long nên đây là nợ chung của hai vợ chồng. Hiện nay vợ chồng bà đã ly hôn. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông N liên đới trả 400.000.000 đồng, bà có ý kiến là do 400.000.000 đồng là tiền nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên bà đồng ý trả cho bà T 200.000.000 đồng còn cá nhân ông N có nghĩa vụ trả cho bà T 200.000.000 đồng

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc N có ý kiến

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông không biết bà T vay tiền của bà T do đó ông không đồng ý cùng bà T hoàn trả nợ cho bà T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ là 400.000.000. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Phan Thị Phương T khởi kiện bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Ngọc N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà T và ông N có nơi cư trú tại thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc N có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Giấy tay xác lập ngày 12/6/2017 thể hiện bà Huỳnh Thị T có vay của bà Phan Thị Phương T số tiền 400.000.000 đồng, nội dung giấy vay tiền này cũng được hai bên nguyên đơn và bị đơn bà T thống nhất. Tháng 6 năm 2020 vợ chồng ông N bà T ly hôn nên bà có yêu cầu tòa án giải quyết buộc họ trả cho bà 400.000.000 đồng, sau đó bà rút yêu cầu. Từ đó đến nay vợ chồng bà T chưa trả nợ cho bà. Do vậy, bà T khởi kiện yêu cầu bà T và ông N trả cho bà số tiền 400.000.000 đồng, không tính lãi là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: Số nợ trên được xác định là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bị đơn và ông Nguyễn Ngọc N do đó HĐXX cần buộc ông N bà T phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 227 BLTTDS, Điều 288, 463, 465, 466, 468, 469, 471 BLDS năm 2015, Điều 37 Luật HN-GĐ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Phương T

Buộc bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Ngọc N phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị Phương T số tiền 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Ngọc N phải chịu 20.000.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Phương T 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số 0004698 ngày 09/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Dương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước